

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/DS-PT

Ngày: 29 - 12 - 2023

V/v Tranh chấp yêu cầu truất bỏ
quyền quản lý di sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hàng Lâm Viên**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Hữu Xuân**

Bà **Phạm Thị Anh Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Văn Nha** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2023/TLPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu truất bỏ quyền quản lý di sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thành thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan N**, sinh năm 1945 (Có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Phan Thị Bạch L**, sinh năm, 1971 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông **Phan Đức P**, sinh năm 1969 (Có mặt);

Địa chỉ: Số F đường T, khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Tạ Thị V, sinh năm 1951 (Có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Bà Phan Thị Bạch L, sinh năm, 1971 (Có mặt);

- Bà Phan Thị L1, sinh năm 1957 (Vắng mặt);

- Bà Phan Thị Bạch L, sinh năm 1971 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Phan Thị Kim L2, sinh năm 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: Khu phố E, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Phan Thị Thùy L3, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số B T, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L3: Bà Phan Thị Bạch L, sinh năm, 1971 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Phan Thị Thanh L4, sinh năm 1978 (Có mặt);

Địa chỉ: Khu phố D, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Phan Đức T, sinh năm 1981 (Có mặt);

Địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Phan Đức T1, sinh năm 1983 (Có mặt);

Địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, T1: Ông Bùi Duy K, sinh năm 1971 (Có mặt);

Địa chỉ: Số D đường A, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phan Đức T2, sinh năm 1984 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- **Người kháng cáo:** Ông Phan N, ông Phan Đức T, ông Phan Đức T1, ông Phan Đức T2, bà Phan Thị Bạch L, bà Phan Thị Thanh L4, bà Phan Thị Kim L2, bà Phan Thị Thùy L3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Bạch L trình bày:

Ngày 12/6/2003, cha mẹ của ông Phan N là cụ Phan Huỳnh , sinh năm 1911, chết năm 2004 và cụ Trần Thị L5, sinh năm 1918, chết năm 2004 lập di chúc để lại căn nhà số F T, khu phố D, phường Đ, TP . - T để làm nhà từ đường thờ cúng ông bà, cha mẹ sau khi qua đời. Di chúc này được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận công nhận bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 02/2017/DS-PT ngày 04/01/2017. Theo đó giao cho ông Phan Đức P quản lý nhà từ đường tại số F T, khu phố D, phường Đ, TP . - T. Tuy nhiên, từ khi quản lý nhà từ đường đến nay, ông Phòng không tu sửa nhà cửa, không cho vợ chồng ông N, các anh em ruột và anh em họ vào nhà để thắp hương, cúng bái ông bà. Bản thân ông Phan N là con ruột của cụ H, cụ L5, là cha ruột của ông P nhưng ông Phòng k cho vợ chồng ông N vào nhà từ đường để thắp hương và làm đám giỗ cho ông bà nội và cha mẹ ông N. Hằng năm tới ngày giỗ ông bà, cha mẹ hay ngày Tết cổ truyền, vợ chồng ông N và các con, cháu cũng không được vào nhà để thắp hương thờ cúng vì ông P khóa cửa và có nhiều lời lẽ thô tục, hỗn xược với cha và các em trong gia đình. Hành vi của ông Phan Đức P là trái với di nguyện của cha mẹ ông N trước khi mất, vi phạm nghĩa vụ của người quản lý di sản, vi phạm đạo lý làm con cháu, vì ông P là cháu đích tôn của cụ Phan H1 và cụ Trần Thị L5 nhưng không thờ phượng và cúng bái ông bà nội, không tu sửa, bảo quản từ đường để bàn thờ nhếch nhác, không lau chùi bụi bặm. Vì vậy, ông Phan N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu Tòa án căn cứ Điều 645 Bộ luật dân sự 2015 tuyên truất bỏ quyền quản lý di sản của ông Phan Đức P đối với nhà từ đường tại số F T, khu phố D, phường Đ, thành phố P - T để những người thừa kế sẽ cử người khác quản lý di sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Đức P trình bày:

Nguồn gốc bất động sản tại địa chỉ số F T thuộc khu phố D, phường Đ, TP . - T như nguyên đơn trình bày là đúng. Cụ Phan H1 và cụ Trần Thị L5 chết để lại theo di chúc cho ông P (cháu nội đích tôn) và cũng là người sống từ nhỏ với ông bà nội để làm nơi thờ cúng ông bà. Nội dung di chúc ghi rõ giao cho ông P được phép sử dụng, quản lý đối với phần di sản này. Theo Bản án số 02/2017/DS-PT của Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận ngày 04/01/2017 đã công nhận tính hợp pháp của di chúc do cụ Phan H1 và cụ Trần Thị L5 lập ngày 12/6/2003. Đối chiếu theo điểm b, mục thứ II, điểm c mục IV và mục thứ V của di chúc để ông P thực hiện quyền thừa kế đối với bất động sản tại địa chỉ số F T, khu phố D, phường Đ, TP . - T. Từ khi ông bà nội ông P còn sống cho đến khi thực hiện di nguyện của ông bà, ông P vẫn luôn làm tròn trách nhiệm của mình. Sống phụng dưỡng đến

khi ông, bà chết thì thờ cúng. Nhưng trong căn nhà ông bà giao lại để ông P quản lý, sử dụng để làm nơi thờ cúng thì em gái ông, bà Phan Thị Thùy L3 lại tự ý chiếm đoạt sử dụng trái mục đích căn phòng mặt tiền để làm nơi kinh doanh làm tóc từ nhiều năm nay. Ông P yêu cầu bà L3 chuyển đi nơi khác kinh doanh, trả lại căn phòng để ông làm nơi thờ cúng, không thể tự tiện kinh doanh, sử dụng trái mục đích, di nguyện của ông bà nội nhưng bà L3 không trả, không nhường vậy ông Phan N và những người em khác của ông cũng liên tục đến nhà đập phá, gây rối, cản trở việc ông yêu cầu bà Phan Thị Thùy L3 dời đi. Việc bà L3 tự ý chiếm đoạt sử dụng trái mục đích căn phòng mặt tiền nhà số F T xảy ra từ khi cụ H1 và cụ L5 chết. Năm 2013, ông Phan N đến nhà tại số F T lấy bàn thờ, các đồ dùng khác ông P đang dùng để thờ cúng và các tài sản khác của ông P chở về nhà, ông P báo Công an phường và mời các bên lên làm việc, các bên cam kết không vi phạm nhưng sau đó ông Phan N và các em của ông P vẫn đến gây rối và nhiều lần cán bộ Ủy ban nhân dân phường Đ phải đến can thiệp. Đến năm 2020, không còn cách nào khác, sau nhiều lần giải quyết của chính quyền địa phương không được, ông Phan Đức P khởi kiện tại Tòa án nhân dân TP. P - T yêu cầu bà Phan Thị Thùy L3 trả lại căn phòng mặt tiền số nhà F T, phường Đ để ông P sử dụng làm nơi thờ cúng ông bà theo đúng di chúc và được Tòa án nhân dân TP. P - T chấp nhận yêu cầu khởi kiện bằng Bản án số 35/2020/DS-ST ngày 17/9/2020. Sau đó, bà L3 có kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhưng không tham gia xét xử dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên vụ án được cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm bằng quyết định số 02/2021/QĐ-PT ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Không những vậy, đến khi Bản án có hiệu lực pháp luật bà L3 không tự nguyện thi hành án mà cùng với ông Phan N và các con liên tục đến nhà gây rối, cản trở việc thi hành án. Đến tháng 11/2022 việc thi hành án mới được thi hành trên thực tế.

Ông Phan N cho rằng ông Phòng k cho ông N và các em vào thờ cúng ông bà, không tu sửa nhà cửa, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án áp dụng Điều 645 Bộ luật dân sự 2015 để truất bỏ quyền quản lý di sản thờ cúng của ông Phan Đức P là hoàn toàn không có căn cứ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà V, bà L, bà L2, bà L3, bà L4, ông T, ông T1, ông T2 cùng thống nhất trình bày:

Bà V là vợ của ông Phan N. Bà L, bà L2, bà L3, bà L4, ông T, ông T3, ông T2 là con của ông Phan N và bà Tạ Thị V. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan N các đương sự đều đồng ý vì ông Phan Đức P bạc đãi cha mẹ, không quan tâm mà ông bà, nhà từ đường không dọn dẹp, ông Phòng k cho cha mẹ và các em vào

nhà từ đường để thờ cúng, yêu cầu Tòa án truất bỏ quyền quản lý di sản của ông Phan Đức P đối với nhà từ đường trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L1 trình bày:

Cha, mẹ của bà Phan Thị L1 là cụ Phan Huỳnh , sinh năm 1911 chết năm 2004 và cụ Trần Thị L5, sinh năm 1918 chết năm 2004 có 02 người con ruột: Ông Phan N và bà Phan Thị L1 cùng cư trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Cha mẹ bà đều đã chết, việc ông Phan N kiện ông Phan Đức P yêu cầu truất bỏ quyền quản lý di sản đối với căn nhà từ đường tại số F T, thành phố P - T và giao lại cho ông Phan Đức T quản lý. Ý kiến của bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan N vì cha bà đã có di chúc giao lại căn nhà này cho ông Phan Đức P quản lý thờ cúng đây là tâm nguyện của cha, mẹ bà L1 nên bà cũng không muốn thay đổi. Việc bà tới nhà từ đường thắp nhang cho cha mẹ, ông bà hay thờ cúng đều thuận lợi không có bị ai cản trở. Việc quản lý nhà từ đường chăm sóc, dọn dẹp đều sạch sẽ. Bà chỉ nghe nói các con ông Phan N tới nhà từ đường gây gỗ đập phá với ông Phan Đức P chứ không chứng kiến. Việc ông Phan Đức P có cản trở các thừa kế khác đến nhà từ đường thì bà chỉ có nghe nói chứ không chứng kiến (Bút lục 76).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 643, Điều 645 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan N về việc yêu cầu truất bỏ quyền quản lý di sản của ông Phan Đức P đối với nhà từ đường tại số F T, khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên chi phí thẩm định, án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/10/2023, nguyên đơn ông Phan N; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Phan Đức T, ông Phan Đức T1, ông Phan Đức T2, bà Phan Thị Bạch L, bà Phan Thị Thanh L4, bà Phan Thị Kim L2, bà Phan Thị Thùy L3 kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm

2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, xét xử truất bỏ quyền quản lý di sản của ông Phan Đức P đối với căn nhà từ đường tại số F đường T, khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, giao phần di sản dùng vào việc thờ cúng cho những người thừa kế khác quản lý.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Hội đồng xét xử, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Nhà và đất tạo lập tại địa chỉ F đường T, khu phố D, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận là di sản thờ cúng giao cho ông Phan Đức P quản lý theo bản án đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Ông Phan Đức P thực hiện đúng nghĩa vụ của người quản lý di sản. Những người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông Phan Đức P vi phạm nghĩa vụ quản lý di sản cũng như thờ cúng ông, bà nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng

[1.1] Những người kháng cáo có mặt tại phiên tòa cũng như việc ủy quyền tham gia tố tụng giai đoạn xét xử phúc thẩm hợp lệ. Phiên tòa được mở lần thứ hai, các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ.

[1.2] Nguyên đơn ông Phan N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Phan N cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Đức T, ông Phan Đức T1, ông Phan Đức T2, bà Phan Thị Bạch L, bà Phan Thị Thanh L4, bà Phan Thị Kim L2, bà Phan Thị Thùy L3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tất cả những người kháng cáo đều kháng cáo cùng nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Truất quyền quản lý di sản thờ cúng đối với ông Phan Đức P.

[1.3] Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ án.

[2] Các đương sự tranh luận

[2.1] Những người kháng cáo cho rằng ông Phan Đức P – Người được chỉ định quản lý di sản thờ cúng và thực hiện nghĩa vụ thờ cúng có hành vi cản trở không cho những người thừa kế vào thắp hương, thờ cúng ông, bà đồng thời không giữ gìn bàn thờ sạch sẽ theo đúng di nguyện của người để lại di sản nên yêu cầu Tòa án truất bỏ quyền quản lý di sản của ông Phan Đức P.

[2.2] Ông Phan Đức P cho rằng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người quản lý di sản thờ cúng, cụ thể ông P giữ gìn, lau chùi bàn thờ sạch, đẹp, nghiêm trang; Sửa chữa nhà và không có hành vi cản trở những người khác vào cúng bái. Tuy nhiên, việc cúng bái phải theo lịch trình chứ không thể tùy tiện vì ông còn phải đi làm, kiếm sống. Người khởi kiện cũng như những người kháng cáo cố ý lôi kéo, cản trở, có hành vi trái pháp luật đối với di sản thờ cúng.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn và kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phan Đức T, ông Phan Đức T1, ông Phan Đức T2, bà Phan Thị Bạch L, bà Phan Thị Thanh L4, bà Phan Thị Kim L2, bà Phan Thị Thùy L3.

[3.1] Quyền quản lý di sản của ông Phan Đức P đối với nhà và đất tại địa chỉ số F đường T, khu phố D, phường Đ, thành phố P - T được giải quyết bằng bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận số 02/2017/DS-PT ngày 04/01/2017.

[3.2] Theo di chúc được lập ngày 12/6/2003 của cụ Phan H1 và cụ Trần Thị L5 thì: *“Người nhận giữ của hương hỏa mà không phục vụ trọng trách nhiệm do gia quyến sắp xếp tuân tự cúng kỵ hoặc phé bỏ từ đường. Người giữ và quản lý từ đường mà phạm tội dân sự hoặc hình sự, phạm luật lệ mất quyền công dân thì hội gia tộc tuyên bố truất quyền và hội đồng gia tộc đề nghị cử người khác trong tộc thay thế”*. Điều 645 khoản 1 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp người lập di chúc để lại một phần di sản dùng vào việc thờ cúng thì phần di sản đó không được chia thừa kế và được giao cho người đã được chỉ định trong di chúc quản lý để thực hiện việc thờ cúng; nếu người được chỉ định không thực hiện đúng di chúc hoặc không theo thỏa thuận của những người thừa kế thì những người thừa kế có quyền giao phần di sản dùng vào việc thờ cúng cho người khác quản lý để thờ cúng...”*.

[3.3] Kết quả thẩm định tại chỗ do Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện tại các bút lục số 117 đến 125 thì di sản dùng vào việc thờ cúng được ông Phan Đức P quản lý sạch sẽ; Bàn thờ được bố trí nghiêm trang. Ông Phan Đức P có sửa chữa, bảo quản di sản được chứng minh tại bút lục số 52. Do đó, người kháng cáo cho rằng ông Phan Đức P - Người quản lý di sản không tu sửa; không thờ phụng, cúng bái

ông bà để bàn thờ nhếch nhác, bụi bẩn là không có căn cứ. Bút lục số 51 thể hiện chính những người kháng cáo đã có hành vi cản trở việc ông Phan Đức P sửa chữa nhà từ đường.

[3.4] Từ những phân tích, lập luận nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng ông Phan Đức P- Người quản lý di sản không vi phạm nghĩa vụ của người quản lý di sản vào việc thờ cúng theo di nguyện của người để lại di sản cũng như theo quy định của pháp luật. Người kháng cáo yêu cầu truất quyền quản lý di sản của ông Phan Đức P nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ nội dung tranh luận của những người kháng cáo; Chấp nhận nội dung tranh luận của bị đơn; Chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ông Phan N là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm. Các ông, bà Ông Phan Đức T, ông Phan Đức T1, ông Phan Đức T2, bà Phan Thị Bạch L, bà Phan Thị Thanh L4, bà Phan Thị Kim L2, bà Phan Thị Thùy L3, mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 308 khoản 1 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của: Ông Phan N, ông Phan Đức T, ông Phan Đức T1, ông Phan Đức T2, bà Phan Thị Bạch L, bà Phan Thị Thanh L4, bà Phan Thị Kim L2, bà Phan Thị Thùy L3. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 45/2023/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Án phí phúc thẩm:

- Miễn án phí cho ông Phan N.

- Bà Phan Thị Kim L2 phải chịu 300.000đ án phí được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000372 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T. Bà L2 đã nộp đủ tiền.

- Bà Phan Thị Thanh L4 phải chịu 300.000đ án phí được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000371 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T. Bà L4 đã nộp đủ tiền.

- Bà Phan Thị Thùy L3 phải chịu 300.000đ án phí được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000370 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T. Bà L3 đã nộp đủ tiền.

- Ông Phan Đức T phải chịu 300.000đ án phí được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000369 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T. Ông T đã nộp đủ tiền.

- Ông Phan Đức T1 phải chịu 300.000đ án phí được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000368 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T. Ông T1 đã nộp đủ tiền.

- Ông Phan Đức T2 phải chịu 300.000đ án phí được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000367 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T. Ông T2 đã nộp đủ tiền.

- Bà Phan Thị Bạch L phải chịu 300.000đ án phí được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000366 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P – T. Bà L đã nộp đủ tiền.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/12/2023./.

Nơi nhận:

- TAND TP.P-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS TP.P-T;
- Các đương sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Lâm Viên